

Tín hiệu bán xuất hiện

Thông tin chỉ số VN30

Áp lực chốt lời tiếp tục làm Chỉ số VN30Index ghi nhận phiên điều chỉnh thứ 2, theo đó chỉ số giảm 0.95% về mức 2,047 điểm. Theo đó, áp lực bán xuất hiện trên BID (-6.97%), VCB (-5.39%), VHM (-4.99%), VJC (-4.70%), VIC (-4.49%). Ở chiều ngược lại, dòng tiền có xu hướng chảy vào HDB, STB và PLX, các mã này tăng trần.

Đồ thị VN30 Future: Tín hiệu bán xuất hiện

Hợp đồng điều chỉnh dưới đường trung bình 10 kỳ, qua đó cho thấy tín hiệu bán trong ngắn hạn. Đây là tín hiệu xấu hàm ý về xu hướng giảm quay trở lại, đặc biệt là khi khối lượng tiếp tục được duy trì ở mức cao như hiện tại.

Hợp đồng cũng xác nhận mẫu hình chữ nhật đã được hình thành trước đó. Do đó, rủi ro đang gia tăng trở lại. Trong phiên tới, ngưỡng hỗ trợ quan trọng là vùng 2,000-2,020 điểm, vùng này trùng với đường trung bình 20 kỳ. Bên cạnh đó, ngưỡng kháng cự là vùng 2,080 điểm.

Chiến lược đầu tư

Thị trường cho thấy xu hướng giảm đang hình thành. Vì thế, nhà đầu tư có thể mở lại vị thế Short và tận dụng các nhịp phục hồi để tối ưu lợi nhuận.

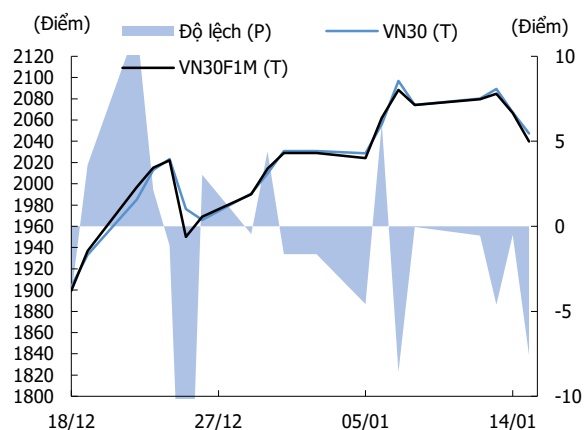
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	2,047.5	-0.9				
VN30F1M	2,039.9	-1.3	314,189.0	24,473.0	2,047.5	1/15/2026
VN30F2M	2,041.1	-1.2	41,352.0	23,658.0	2,063.2	2/13/2026
VN30F1Q	2,032.8	-0.6	94.0	576.0	2,079.4	3/19/2026
VN30F2Q	2,029.8	-1.2	33.0	287.0	2,095.8	6/18/2026

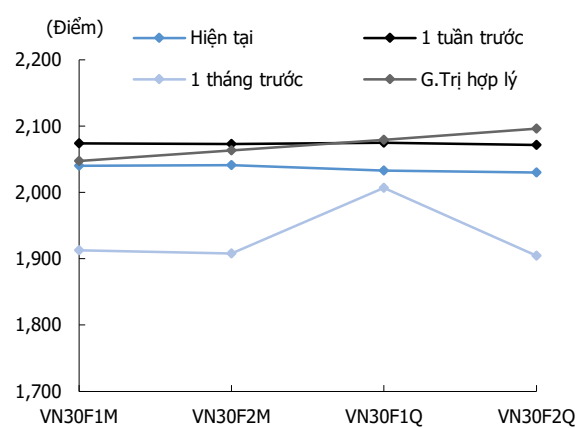
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

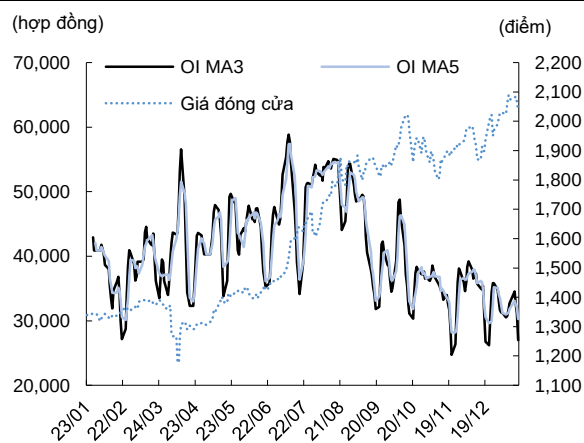
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

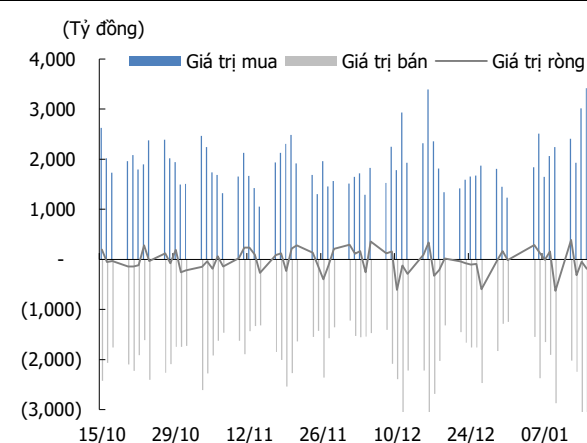
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	127,902.7	2.1	24,900	1.0	7.4	1.4	10.9	30.0	29,500	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	80,626.5	1.3	77,900	6.1	22.0	3.8	0.4	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	355,983.0	5.9	50,700	-7.0	13.4	2.2	4.1	17.1	54,500	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	54,338.0	0.9	73,200	6.9	20.3	2.2	0.6	26.4	73,200	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	310,677.8	5.1	40,000	-3.5	9.3	1.8	13.6	26.1	43,500	23,369
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	167,795.5	2.8	98,500	-1.3	18.7	4.7	8.1	46.0	135,652	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	248,533.8	4.1	103,000	-3.7	20.5	3.8	1.5	1.9	110,900	49,320
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	149,400.0	2.5	37,350	2.8	23.9	2.6	3.3	0.5	38,850	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	147,905.9	2.4	29,550	6.9	9.2	2.0	23.3	17.6	29,700	13,879
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	211,842.9	3.5	27,600	1.3	14.7	1.7	34.5	24.6	30,850	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	219,498.7	3.6	27,250	0.4	9.0	1.7	28.8	23.2	29,500	14,735
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	117,119.2	1.9	81,000	0.5	36.5	3.7	7.4	28.7	94,000	50,300
MWG	Thế giới di động	không thiết yếu	124,190.4	2.0	84,000	-2.3	21.3	4.0	6.9	47.3	90,000	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	65,816.7	1.1	51,800	6.8	26.4	2.6	2.9	17.7	51,800	30,950
LPB	LPB	Tài chính	123,972.2	2.0	41,500	-0.5	12.0	2.9	2.3		54,700	29,000
SAB	SABECO	Năng lượng	67,591.0	1.1	52,700	-1.9	16.0	3.0	1.4	60.8	57,100	41,500
SHB	SHB	Tài chính	75,796.1	1.2	16,500	-1.2	6.4	1.2	74.9	3.1	19,450	8,052
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	51,067.8	0.8	17,950	0.3	7.9	1.3	2.7	0.1	23,800	16,600
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	81,334.3	1.3	32,650	-2.1	19.1	2.4	34.4	42.7	40,214	18,764
STB	Sacombank	Tài chính	108,965.5	1.8	57,800	6.8	8.9	1.7	10.4	23.1	61,300	32,400
TCB	Techcombank	Tài chính	252,270.2	4.2	35,600	-2.5	11.4	1.5	13.5	21.7	42,500	22,300
TPB	TPBank	Tài chính	48,268.4	0.8	17,400	-0.6	7.4	1.2	11.3	28.3	21,714	10,571
VCB	Vietcombank	Tài chính	600,773.0	9.9	71,900	-5.4	17.1	2.7	5.5	23.3	78,800	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	492,889.4	8.1	120,000	-5.0	18.9	2.3	6.8	16.0	150,900	37,600
VIB	VIBBank	Bất động sản	62,633.7	1.0	18,400	1.4	8.3	1.4	6.5	20.5	24,800	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,179,022.7	19.4	153,000	-4.5	128.6	8.1	7.5	11.2	190,000	19,925
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	97,760.8	1.6	180,500	-4.7	62.1	4.4	2.3	16.5	220,000	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	148,386.8	2.4	71,000	4.9	19.1	4.4	4.8	50.0	72,400	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	230,083.8	3.8	29,000	-1.7	11.1	1.5	23.0	26.7	38,900	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	71,464.4	1.2	31,450	-1.1	14.7	1.6	12.3	24.9	45,200	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.